

Số: **210/2021/QĐST-HNGĐ**

Hà Nội, ngày 25 tháng 3 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN Đ

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213; khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 144/2021/TLST - HNGĐ ngày 08 tháng 3 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- **Ông Nguyễn Quang T**, sinh năm 1955; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: 27 N2, Tổ 103, phường D, quận Đ, thành phố Hà Nội.

- **Bà Nguyễn Thị Bích H**, sinh năm 1961; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: 27 N2, Tổ 103, phường D, quận Đ, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Quang T và bà Nguyễn Thị Bích H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường M, quận H, thành phố H ngày 28/02/1983 là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống ông bà phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng không hợp tính cách, bất đồng quan điểm sống. Nay ông, bà xác định tình cảm vợ chồng không còn và yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn là phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[2]. Về con chung: Ông Nguyễn Quang T và bà Nguyễn Thị Bích H thống nhất xác nhận có 02 con chung là Nguyễn Thiệu N (nam) sinh ngày: 30/9/1984 và Nguyễn Nam T (nam), sinh ngày: 16/01/1989. Các con chung của ông, bà đều đã trưởng thành, có gia đình riêng. Ly hôn, ông, bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3]. Về tài sản chung: Ông Nguyễn Quang T và bà Nguyễn Thị Bích H tự thỏa thuận, ông bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về nợ: Ông Nguyễn Quang T và bà Nguyễn Thị Bích H không nợ ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. Về lệ phí Tòa án: Ông Nguyễn Quang T tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm và không có yêu cầu gì đối với bà Nguyễn Thị Bích H. Bà H đồng ý và không có ý kiến gì.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Quang T và bà Nguyễn Thị Bích H.

- Về con chung: Ông Nguyễn Quang T và bà Nguyễn Thị Bích H có 02 con chung là Nguyễn Thiệu N (nam) sinh ngày: 30/9/1984 và Nguyễn Nam T (nam), sinh ngày: 16/01/1989. Các con chung của ông bà đều đã trưởng thành, đủ 18 tuổi. Ông bà không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

- Về tài sản chung: Ông Nguyễn Quang T và bà Nguyễn Thị Bích H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

- Về nợ: Ông Nguyễn Quang T và bà Nguyễn Thị Bích H không nợ ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Nguyễn Quang T tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, đã nộp tại Biên lai số 0015599 ngày 08/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
 - Viện kiểm sát nhân dân quận Đ;
 - Chi cục Thi hành án dân sự quận Đ;
 - UBND phường M, Q.H, TP.H
- (để ghi vào sổ hộ tịch: GCNKH số 60 ngày 28/02/1983);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

ĐÌNH QUỐC TRÍ